

Số: /TT-TSQLQ1

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

**THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026**  
**(Hình thức đào tạo: Chính quy)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên trường:** Trường Sĩ quan Lục quân 1 (Trường Đại học Trần Quốc Tuấn)
- Mã trường:** LAH.
- Địa chỉ trụ sở:** Xã Đoài Phương, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://www.sqlq1.edu.vn>.
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 069598219.
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi):** <https://sqlq1.edu.vn>
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**
  - Địa chỉ công khai chương trình đào tạo: <https://sqlq1.edu.vn>
  - Địa chỉ công khai ngành đào tạo: <https://sqlq1.edu.vn/>
  - Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý: <https://sqlq1.edu.vn>
  - Địa chỉ công khai cơ sở vật chất: <https://sqlq1.edu.vn>
  - Địa chỉ công khai quy mô đào tạo: <https://sqlq1.edu.vn>
  - Địa chỉ công khai tỷ lệ học viên có việc làm: <https://sqlq1.edu.vn>
  - Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành: <https://sqlq1.edu.vn>

**II. TUYỂN SINH CHÍNH QUY ĐẠI HỌC**

**1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh**

a) Đối tượng tuyển sinh

- Hạ sĩ quan - Binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ từ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân viên quốc phòng phục vụ quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Độ tuổi (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh):

+ Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

+ Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

b) Điều kiện tuyển sinh: Đạt sơ tuyển nhóm 1 các trường quân đội.

## **2. Mô tả phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)**

a) Phương thức xét tuyển

Ngành Chỉ huy Tham mưu

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét đối với các thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Bộ Quốc phòng

- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đối với các thí sinh dự tuyển, có kết quả điểm các môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT phù hợp với tổ hợp xét tuyển của trường.

- Xét tuyển từ kết quả thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức trong năm 2026.

b) Đăng ký phương thức xét tuyển: Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển tất cả các phương thức tuyển sinh.

## **3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

a) Ngưỡng đầu vào

Nhà trường sẽ thông báo sau khi có hướng dẫn chung của Bộ Quốc phòng.

b) Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp: Thực hiện xét chung một điểm chuẩn.

c) Phương thức tuyển sinh

Nhà trường sẽ thông báo sau khi có hướng dẫn chung của Bộ Quốc phòng.

## **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	An ninh, quốc phòng						
1.1	Chỉ huy Tham mưu	7860201	Chỉ huy Tham mưu	694	PT1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng	- Đạt sơ tuyển nhóm 1 các trường Quân đội - Đăng ký nguyện vọng 1 - Tổ hợp xét tuyển A00; A01; C01

TT	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Mã xét tuyển	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
					PT2	Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học QGHN và ĐHQGTPHCM tổ chức trong năm 2026	- Tuyển thí sinh nam từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra phía Bắc
					PT3	Xét tuyển kết quả thi Tốt nghiệp THPT trong năm 2026	
					PT4	Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng tổ chức trong năm 2026	

## 5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

### 5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển.

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, Tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà trường sẽ đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Khi thí sinh có cùng mức điểm THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Ngữ văn, Hóa học, Tiếng Anh.

## 5.2. Điểm cộng

### a) Đối tượng

- Điểm thưởng dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc các thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng nhưng không được xét tuyển thẳng do quá chỉ tiêu, gồm:

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia một trong các lĩnh vực phù hợp với các môn được tuyển thẳng thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét thưởng.

- Điểm xét thưởng dành cho các thí sinh:

+ Đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đạt giải phù hợp với các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn thuộc các tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 03 môn trong các tổ hợp xét tuyển của ngành dự tuyển; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Điểm khuyến khích dành cho các thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trong năm tuyển sinh, đạt học lực Giỏi và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và có một trong các điều kiện sau:

+ Có kết quả kiểm tra ngoại ngữ IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

+ Có kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1.068 điểm trở lên hoặc tổng điểm trung bình bài thi ACT từ 18 điểm trở lên (chứng chỉ còn thời hạn sử dụng đến thời điểm xét tuyển).

b) Mức cộng điểm

\* Mức điểm cộng

- Mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;

- Mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu thành tích đạt được thuộc các lĩnh vực khác nhau thì được cộng dồn, nếu thành tích đạt được thuộc cùng một lĩnh vực thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất. Nhà trường cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích khi thí sinh có đủ điều kiện, đăng ký hợp lệ.

- Điểm thưởng:

<b>TT</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Điểm cộng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	

*Ví dụ: 01 thí sinh cùng được giải Nhất và giải Nhì môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Lý thì được cộng dồn.*

- Điểm xét thưởng:

<b>TT</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Điểm cộng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Giải Nhất quốc gia, quốc tế	1,50 điểm	
2	Giải Nhì quốc gia, quốc tế	1,40 điểm	
3	Giải Ba quốc gia, quốc tế	1,30 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia, quốc tế	1,20 điểm	
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm	

<b>TT</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Điểm cộng</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm	
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm	

- Điểm khuyến khích: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày 13/8/2026 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của BGD&ĐT).

<b>TT</b>	<b>Chứng chỉ IELTS</b>	<b>Chứng chỉ TOEFL iBT</b>	<b>Điểm SAT (Thang 1600)</b>	<b>Điểm ACT (Thang 36)</b>	<b>Điểm cộng</b>
1	8.0 - 9.0	110 - 120	$\geq 1531$	$\geq 34$	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

6.1. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng năm 2026.

6.2. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển từ kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, và kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

### **6.2.1. Các điều kiện xét tuyển**

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2026, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

a) Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

b) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

c) Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường.

### **6.2.2. Đăng ký xét tuyển**

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn của Nhà trường.

- Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học.

- Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang trường Quân đội khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp ở trường

nộp hồ sơ sơ tuyển sang trường đăng ký xét tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được quy đổi điểm, được cộng điểm khuyến khích, điểm ưu tiên (nếu có) tại trường đăng ký xét tuyển.

### 6.2.3. Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển

Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, ngành đào tạo, tổ hợp xét tuyển trong nhóm trường 1:

Nhóm 1: Gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, PK-KQ (hệ Chỉ huy Tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

### 6.2.4. Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

#### a) Quy tắc chung

- Thực hiện quy đổi thành điểm xét tuyển đối với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên.

- Chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho điểm khuyến khích.

- Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition).

- Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến ngày 13/8/2026 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

#### b) Thang điểm quy đổi như sau: Môn tiếng Anh

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy đổi môn tiếng Anh
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

### 6.2.5. Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

#### a) Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực

- Nhà trường sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

b) Công thức quy đổi: Nhà trường công bố sau khi có hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

### 6.3. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh đại học.

Điểm ưu tiên (ĐUT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả đạt được điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) dưới 22,5 điểm:

$$DUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}.$$

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) từ 22,5 điểm trở lên:

$$DUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng})$$

Trong đó, “Tổng điểm thi” là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

### 6.4. Tổng điểm xét tuyển

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm cộng + Điểm ưu tiên

- Sau khi cộng điểm cộng (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) và điểm ưu tiên vào tổ hợp điểm thi THPT hoặc điểm quy đổi từ bài thi đánh giá năng lực, thực hiện so sánh mức điểm đạt được theo các tổ hợp, mức nào cao nhất sẽ đưa vào xét tuyển.

b) Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển

- Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm cộng được xác định:

$$\text{Tổng điểm đạt được} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng}.$$

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp *Tổng điểm đạt được* từ 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên.

- Tổng điểm xét tuyển = *Tổng điểm đạt được* + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 05. Khi đó:

+ Điểm cộng được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 05: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên =  $[(30,0 - 28,0)/7,5] \times (0,5 + 1,0) = 0,4$  điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = 28,4 điểm.

## **7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển**

### 7.1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Chỉ tiêu: 20.

- Đối tượng: Thí sinh thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) được xét tuyển thẳng vào trường.

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

\* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

\* Điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

+ Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Thí sinh trúng tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

7.2. Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Ngữ văn.

### 7.3. Đăng ký xét tuyển

Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

#### a) Hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 41 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ban TSQS cấp xã) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày 15/6/2026. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về Nhà trường trước ngày 20/6/2026.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại các trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

#### b) Đăng ký tổ hợp xét tuyển khi sơ tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng thuộc diện quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học phải đăng ký một tổ hợp xét tuyển trong số các tổ hợp xét tuyển của trường tuyển sinh vào hồ sơ sơ tuyển ngay từ khi sơ tuyển, để làm căn cứ xét tuyển.

#### c) Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp xã (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày 15/6/2026; Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày 20/6/2026.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

+ Thí sinh tốt nghiệp năm 2026, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về trường đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày 14/7/2026.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

d) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp xã trước ngày 15/6/2026 và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Quy chế tuyển sinh đại học; Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày 20/6/2026. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

#### 7.4. Xét tuyển

a) Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển bằng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, trường thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng.
- Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

b) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển bằng vượt quá chỉ tiêu quy định, trường tuyển theo thứ tự như sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng tại khoản 1 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học.
- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đoạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đoạt giải quốc gia).
- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học (tuyển thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đoạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đoạt giải quốc gia).
- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học.

c) Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

Nhà trường căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả thi đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của trường quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường (theo đăng ký của thí sinh) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

d) Đối với xét tuyển bằng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển bằng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm cộng, điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

#### 7.5. Tiêu chí phụ

a) Đối tượng xét tuyển bằng quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học và đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển bằng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.
- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí

sinh có tổng cộng điểm trung bình các môn học trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

b) Đối tượng xét tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, các trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

#### 7.6. Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8; Nhà trường báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày 25/6/2026

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8; Nhà trường báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước 16.00 ngày 02/7/2026.

### 8. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng.

### 9. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	100	Ngành CHTM Lục quân	7860201	Ngành CHTM Lục quân	Xét tuyển	686	678	24.45	490	485	24.20	

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Các đầu mối trực thuộc Nhà trường;
- Lưu: VT, KHHL/PĐT. S03.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Thiếu tướng Nguyễn Trung Hiếu**